LỊCH SỬ NHÀ NGUYỄN

MỘT CÁCH TIẾP CẬN MỚI

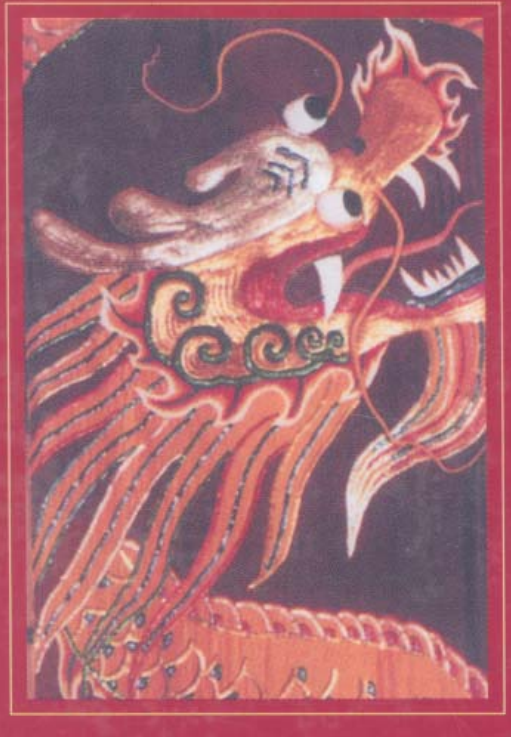

SP NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NHIỀU TÁC GIẢ

LỊCH SỬ NHÀ NGUYỄN

MỘT CÁCH TIẾP CẬN MỚI

NHÓM BIÊN SOẠN:
GS.TS. PHAN NGỌC LIÊN
PGS.TS. ĐỖ THANH BÌNH
PGS.TS. NGUYỄN NGỌC CƠ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LỜI MỞ ĐẦU

"Lịch sử nhà Nguyễn - một cách tiếp cận mới" là công trình nghiên cứu lịch sử của các nhà sử học và nhiều nhà giáo giảng dạy lịch sử Việt Nam thời đại nhà Nguyễn (1802 - 1945). Sự tồn tại của vương triều Nguyễn suốt 143 năm trong dòng chảy lịch sử dân tộc đã gây ra nhiều tranh cãi trong giới sử học nói riêng và giới khoa học xã hội Việt Nam nói chung. Từ cách tiếp cận khác nhau đã tạo ra cái nhìn và đánh giá vai trò của triều Nguyễn, công và tội của vương triều này đôi khi rất khác nhau. Chẳng hạn, vấn đề chính sách đối nội và đối ngoại của nhà Nguyễn, một số nhà sử học cho rằng, đây là giai đoạn lịch sử đi xuống, nhà Nguyễn vẫn lấy tư tưởng Nho giáo, Khổng - Mạnh lỗi thời làm nền tảng. Đó là một chế độ quân chủ chuyên chế, hà khắc, tham nhũng, thần phục phong kiến Trung Hoa lạc hậu nhưng lại "*bế quan tỏa cảng*" với thế giới phương Tây, đàn áp và cấm đạo. Vua quan thì bạc nhược, có tư tưởng đầu hàng dẫn tới mất nước. Ngược lại một số ý kiến cho rằng: dưới triều nhà Nguyễn đã thống nhất hành chính chặc chẽ hơn trước nhiều, về dân trí đã mở mang thi cử, tuyển chọn người tài đều đặn, khai khẩn đất hoang ở phía Nam và lấn biển ở phía Bắc, v.v. . Nhận định vai trò lịch sú của các vua nhà Nguyễn cũng là một vấn đề quan trọng và cần phải khách quan, vì tính lịch sử của họ đối với đất nước. Có vua nhà Nguyễn như Minh Mệnh đàn áp phong trào khởi nghĩa dữ dội, nhưng ông thực sự củng cố được đất nước, mở mang được bờ cõi. Tự Đức có chính sách bạc nhược. Nhà Nguyễn cũng có những vị vua quyết tâm chống giặc ngoại xâm giữ gìn đất nước như Hàm Nghi, Duy Tân... và cả những ông vua sẵn sàng làm trâu ngựa cho thực dân Pháp như Đồng Khánh, Khải Định, Bảo Đại. 143 năm tồn tại của triều đại nhà

Nguyễn là một phần quan trọng của lịch sử nước nhà, được giảng dạy ở các cấp phổ thông, cao đẳng và đại học, nên cần phải sớm đi tới những nhận định nhất quán.

Để khắc phục sự bất cập trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử thời kỳ này, điều trước nhất là cần có một *phương pháp luận sử học* bắt nguồn từ khoa học lịch sử mácxit, coi "*công minh lịch sử*" là điều kiện tiên quyết cho việc xem xét, đánh giá lịch sử. Muốn thế, cần phải nhìn nhận vấn đề theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và tư tưởng Hồ Chí Minh về lịch sử. Điều này sẽ giúp cho việc nghiên cứu và giảng dạy bộ môn lịch sử có được tính khoa học và nhất quán.

"Lịch sử nhà Nguyễn - một cách tiếp cận mới" gồm 3 phần:

Phần I: *Một số yêu cầu về phương pháp luận trong nghiên cứu và dạy học lịch sử thời Nguyễn.*

Phần II: *Một số vấn đề lịch sử thời Nguyễn.*

Phần III: *Về phương pháp dạy học lịch sử thời Nguyễn.*

Tháng 10/2002 cuộc hội thảo khoa học quốc gia về "*Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử thời Nguyễn ở Đại học, Cao đẳng sư phạm và Phổ thông*" do Khoa Lịch sử và trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức đã thu hút hầu hết các nhà nghiên cứu lịch sử và giảng dạy lịch sử tham gia. Một số báo cáo phù hợp với tiêu chí và nội dung của ***"Lịch sử nhà Nguyễn - một cách tiếp cận mới"*** đã được đưa vào sách này.

Nhà xuất bản Đại học Sư phạm hi vọng ***"Lịch sử nhà Nguyễn - một cách tiếp cận mới"*** góp phần giúp bạn đọc có cái nhìn khách quan về lịch sử thời Nguyễn, tránh những bất cập trong đánh giá lịch sử thời kỳ này.

Mong bạn đọc góp ý và chỉ ra những điều cần thiết để lần xuất bản sau được tốt hơn.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ THỜI NGUYỄN Ở ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VÀ PHỔ THÔNG - MỘT YÊU CẦU CẤP THIẾT

GS.TS Đinh Quang Báo[*]

Cách đây đúng 200 năm, vào ngày 31 tháng 5 năm 1802 triều Nguyễn được tái lập. Đây là vương triều cuối cùng trong lịch sử Việt Nam.

Ra đời trong bối cảnh lịch sử khá đặc biệt và sau đó lại phải đối mặt với một loạt khó khăn thử thách mà lớn nhất là hoạ xâm lăng của chủ nghĩa tư bản phương Tây, triều Nguyễn đã tồn tại trong sóng gió và phải chịu đựng không ít búa rìu dư luận.

Có thể nói lịch sử 143 năm của vương triều cuối cùng trong lịch sử nước ta là lịch sử của những trang bi hùng lẫn lộn.

Dưới thời các vua Nguyễn, đặc biệt là vào các giai đoạn đầu thế kỷ XIX, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nước ta diễn biến khá phức tạp, những cái tốt và xấu, tiến bộ và bảo thủ, mạnh và yếu ... dường như đan xen vào nhau khiến cho sự nhận thức về triều đại này gặp không ít khó khăn. Nhiều cuộc tranh luận về một hiện thực lịch sử - triều Nguyễn - cho đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Đánh giá đúng đắn, thống nhất, khoa học để nhận thức về lịch sử thời Nguyễn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác biên soạn giáo trình, giáo khoa và cả cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên lịch sử ... là điều cần thiết phải tiến hành. Công việc này cần đạt tới các mục tiêu sau đây:

---

[*] Hiệu trưởng trường ĐHSP Hà Nội

- Xác định cơ sở phương pháp luận trên nền tảng những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh để nhìn nhận cho đúng quá khứ lịch sử khách quan.

- Công bố những phát hiện mới bổ sung cho những thành tựu đã đạt được và đặt cơ sở cho sự tiếp tục phát triển của khoa học ở trình độ cao hơn.

- Tích hợp khoa học cơ bản (sử học) với khoa học giáo dục (giáo dục lịch sử) trong biên soạn tài liệu học tập và giảng dạy về lịch sử thời Nguyễn ở Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

- Trên những nguyên tắc, biện pháp sư phạm nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn. Các mục tiêu trên đây được thể hiện trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau và cố gắng tạo nên những hiệu quả sư phạm cụ thể, thiết thực cả về nội dung khoa học lịch sử và giáo dục lịch sử.

Trường Đại học Sư phạm và Khoa Lịch sử đã tổ chức Hội thảo khoa học lịch sử về thời Nguyễn (hội thảo lần thứ nhất diễn ra cách đây đã 25 năm, năm 1977). Kết quả đạt được sẽ tạo những điều kiện thuận lợi hơn cho việc tiếp tục nghiên cứu vấn đề về mặt sử học và giáo dục lịch sử.

Với tinh thần trách nhiệm trong việc góp phần đào tạo thế hệ trẻ, với trình độ tư tưởng, khoa học, nghiệp vụ của những nhà sư học và giáo dục lịch sử một vấn đề khó, phức tạp như vấn đề về thời Nguyễn sẽ được giải quyết dần trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sự nghiệp đào tạo giáo viên và dạy học ở trường phổ thông trong lĩnh vực lịch sử đang chờ đợi những thành quả về sử học nói chung, về thời Nguyễn nói riêng và về giáo dục lịch sử!

PHẦN I

MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRONG NGHIÊN CỨU VÀ DẠY HỌC LỊCH SỬ THỜI NGUYỄN

Việc nghiên cứu và dạy học Lịch sử nói chung, về thời nhà Nguyễn nói riêng của chúng ta phải xuất phát từ những cơ sở phương pháp luận sử học mácxít-lêninit, những quan điểm giáo dục của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước. Việc quán triệt và thể hiện những nguyên tắc này đảm bảo chất lượng tư tưởng, khoa học, nghiệp vụ của công tác nghiên cứu đào tạo và dạy học Lịch sử ở các trường Sư phạm và Phổ thông.

MỘT GIAI ĐOẠN CỦA LỊCH SỬ VIỆT NAM THỜI NGUYỄN VÀ NHỮNG CÂU HỎI CẦN GIẢI ĐÁP THOẢ ĐÁNG

PGS. TS Nguyễn Ngọc Cơ[*]

Sau gần 40 thế kỷ dựng nước và giữ nước, từ thuở các vua Hùng đến thời kỳ Tây Sơn, dân tộc ta đã hiên ngang sánh vai tiến bước cùng các nước khác.

Đến cuối thế kỷ XVIII các cuộc chiến tranh nông dân liên miên gắn liền với sự suy yếu của chế độ phong kiến Việt Nam, đã tạo tiền đề cho sự việc tái lập vương triều phong kiến cuối cùng ở Việt Nam.

Trong vòng 143 năm tồn tại, vương triều Nguyễn đã để lại nhiều dấu ấn, đan xen nhau giữa những cái tiến bộ và hạn chế; thậm chí có những mảng đen trắng không rõ ràng khiến cho các nhà nghiên cứu lịch sử phải mất nhiều công tìm hiểu.

Có ba vấn đề chủ yếu mà chúng tôi muốn đề cập: sự tái lập vương triều Nguyễn; thể chế chính trị, các chính sách đối nội, đối ngoại thời Nguyễn và trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước ta vào tay Pháp cuối thế kỷ XIX.

1- Về sự tái lập vương triều Nguyễn

Trong nhiều tác phẩm sử học viết về triều Nguyễn, kể cả một số tác phẩm được công bố trước năm 1945, đều cho rằng *triều Nguyễn là vương triều phản động vì hành động chống Tây Sơn và những chính sách nội trị, ngoại giao sai lầm tiếp đó của triều đại này.*

(*) Khoa Lịch sử - Đại học Sư phạm Hà Nội

Chúng tôi cho rằng nhận định trên không sai, song cần được làm rõ ở một số điểm:

Thứ nhất: Khi xem xét triều đại Nguyễn, cần trở lại bản chất của phong trào nông dân trong những năm 70 của thế kỷ XVIII mà đỉnh cao là khởi nghĩa Tây Sơn do Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ lãnh đạo.

Như ta vẫn biết, khởi nghĩa nông dân, đỉnh cao cuộc đấu tranh chống phong kiến, thường xuất hiện ở giai đoạn cuối của một triều đại. Vào thế kỷ XVIII khi chế độ phong kiến Đại Việt bước vào giai đoạn khủng hoảng thì *phong trào nông dân không chỉ dừng lại ở việc giải quyết xung đột giữa một bộ phận nông dân với địa chủ, mà nhằm vào toàn bộ giai cấp phong kiến và chế độ phong kiến nói chung. Nói cách khác, khởi nghĩa nông dân thế kỷ XVIII đã bắt đầu mang tính chất của một cuộc cách mạng xã hội. Khái niệm về "Cách mạng Tây Sơn", của một số học giả trước đây, theo chúng tôi, có hạt nhân hợp lý của nó.*

Tiếp sau một loạt cuộc nổi dậy ở cả Đàng Ngoài và Đàng Trong vào những năm cuối thế kỷ XVIII, phong trào nông dân đã bùng nổ trên đất Tây Sơn (Bình Định), phát triển mạnh mẽ và cuối cùng xác lập triều đại Tây Sơn (1788 - 1802).

Ngay sau khi khởi binh, nghĩa quân Tây Sơn đã tiến hành xây dựng căn cứ Thượng đạo, tiến xuống Hạ đạo, giải phóng đồng bằng, tấn công vào bộ máy chính quyền ở các xã, đốt sổ thuế và các văn tự vay nợ, lấy của nhà giàu chia cho người nghèo.

Năm 1773, nghĩa quân Tây Sơn chiếm Quy Nhơn rồi tiến ra Bắc giải phóng Quảng Ngãi, Quảng Nam... Chính quyền chúa Nguyễn lung lay đến tận gốc rễ.

Để có "danh chính, ngôn thuận" năm 1776 Nguyễn Nhạc xưng Tây Sơn vương rồi lên ngôi Hoàng đế (1778)

cho tu sửa và mở rộng thành Đồ Bàn (kinh đô cũ của Chămpa) sau đó mở cuộc tấn công vào Gia Định.

Như vậy, cuộc nổi dậy của nhân dân Tây Sơn, lúc đầu là cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại tập đoàn phong kiến Đàng Trong, nhằm giải phóng nông dân, đi tới chấm dứt tình trạng chia cắt đất nước ... Sau đó nhà Tây Sơn, một triều đại được thành lập dựa trên thành quả của phong trào nông dân, cho thi hành một loạt chính sách đối nội, đối ngoại tiến bộ, được nhân dân đồng tình ... Đó là một hiện tượng hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Còn hành động của Nguyễn Huệ đối với việc lập nên triều đại này? Ông đã 4 lần tiến vào Gia Định giành thắng lợi, đánh tan đạo quân can thiệp Xiêm (1775), sau lại tiến ra Bắc Hà lật đổ họ Trịnh (1786) đại thắng quân Thanh (1789) lập lại kỷ cương xã tắc, đặt nền móng cho sự nghiệp thống nhất đất nước sau này. Đó là võ công to lớn, là hành động anh hùng của Nguyễn Huệ.

Trong hơn 15 năm khởi nghĩa, đánh Nam, dẹp Bắc, quân Tây Sơn đã hoàn thành sự nghiệp vĩ đại: đánh đổ ba tập đoàn phong kiến thống trị Nguyễn, Trịnh, Lê làm chủ đất nước rồi đánh bại quân xâm lược Xiêm và Mãn Thanh. Từ một cuộc khởi nghĩa ở đất Tây Sơn,phát triển thành một phong trào nông dân rộng lớn, đến đây phong trào Tây Sơn đã trở thành *một phong trào dân tộc thực sự.*

Trước nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn, các tập đoàn phong kiến thống trị ở Việt Nam đã không từ một thủ đoạn nào để cứu vãn quyền lợi của mình. Năm 1788, thế lực nhà Lê trong bước đường cùng, đã cầu cứu nhà Thanh; còn ở phía Nam, nhân cuộc xung đột, bất hoà giữa Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và sự thoái hoá của Nguyễn Lữ, từ đất Xiêm, Nguyễn Ánh đã trở về, dựa vào bọn đại địa chủ chiếm lại Gia Định rồi tiến ra đánh Bình Thuận, Bình Khang, Diên Khánh ...

Trên vùng đất thuộc quyền quản lý của mình (từ Quảng Nam trở ra) Bắc Bình vương Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế với niên hiệu Quang Trung (cuối 1788). Triều đại Quang Trung ra đời hoàn toàn thay thế cho Nhà nước Lê - Trịnh trước đó. Trong bối cảnh Đại Việt cuối thế kỷ XVIII, đó là điều không thể tránh khỏi và sự kiện này cũng đánh dấu sự kết thúc của phong trào nông dân Tây Sơn.

Sau giai đoạn ổn định và phát triển với sự tiềm ẩn của những nhân tố tiến bộ về kinh tế, văn hoá, giáo dục, ngoại giao... triều đại Tây Sơn đã bước vào giai đoạn khủng hoảng và sụp đổ khi Quang Trung đột ngột qua đời (tháng 9-1792), chưa kịp làm gì hơn để đưa xã hội phong kiến Việt Nam vươn lên cùng thế giới tiên tiến. Lợi dụng sự khủng hoảng của vương triều Tây Sơn, nhất là sau khi Quang Trung tạ thế, Nguyễn Ánh (có sự giúp sức của tư bản nước ngoài) mở cuộc tấn công ra Quy Nhơn (1793), lực lượng của Nguyễn Nhạc bị tổn thất nặng nề buộc phải cầu cứu Phú Xuân. Quân của Quang Toản vào giải cứu, nhưng sau đó đã chiếm Quy Nhơn khiến Nguyễn Nhạc uất ức mà chết. Nội bộ nhà Tây Sơn rạn nứt nghiêm trọng. Thái sư Bùi Đắc Tuyên, cậu ruột vua Cảnh Thịnh (Quang Toản), lợi dụng lúc vua còn nhỏ (lên ngôi lúc 10 tuổi), ra sức lộng hành "ngôi trùm cả nhân thần, cho ai sống được sống, bắt ai chết phải chết", khiến triều thần nghi kỵ lẫn nhau, lòng người ly tán. Nguyễn Thiếp từ chức. Ngô Văn Sở bị giết hại, một số người cáo quan hoặc bỏ chạy theo Nguyễn Ánh. Hai trụ cột của triều đình là Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng cũng vì Bùi Đắc Tuyên mà hiềm khích với nhau ... Nhân dân lao động không còn nhìn Tây Sơn như những đại diện của mình nữa.

Năm 1801 lực lượng nòng cốt của thuỷ binh Tây Sơn bị đánh tan ở cửa Thị Nại. Tháng 6 năm đó, khi Nguyễn

Ánh tiến đánh Phú Xuân, quân Tây Sơn tan vỡ. Quang Toản chạy ra Bắc. Ngày 31-5-1802 (1-5 năm Nhâm Tuất) để khẳng định quyền uy của mình, Nguyễn Ánh lên ngôi đặt niên hiệu Gia Long. Tháng 7-1802, Thăng Long rơi vào tay Nguyễn Ánh, vua Cảnh Thịnh cùng bầy tôi bị bắt. Triều đại Tây Sơn đến đây chấm dứt.

Như vậy, *nền thống trị của nhà Nguyễn được xác lập từ 1802 đứng trước một loạt thách thức, có thể xem là điều bất bình thường của lịch sử Việt Nam: sự thắng thế của Nguyễn Ánh trước Tây Sơn* có thể coi là sự thắng thế của những *nhân tố bảo thủ lạc hậu đối với những yếu tố tiến bộ. Một trở lực lớn đã chưa được dẹp bỏ* trước yêu cầu phát triển của một lực lượng sản xuất mới đang manh nha. Nói cách khác, sự phát triển của kinh tế xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XVIII đã chưa thể tạo ra được một lực lượng xã hội mới, lớn mạnh, đủ sức gạt bỏ mọi chướng ngại trên con đường phát triển của nó. *Phải chăng những hạn chế lịch sử này chính là nguồn gốc dẫn đến sự suy yếu của triều đại Tây Sơn và cắt nghĩa sự thắng thế của tập đoàn phong kiến họ Nguyễn do Nguyễn Ánh cầm đầu trong những năm đầu thế kỷ XIX?*

Đến lượt nhà Nguyễn, phải chăng cũng chính những hạn chế lịch sử đó lại qui định và làm nảy sinh *những mầm mống của sự suy sụp trong những năm tiếp sau?*

2. Về thể chế chính trị và các chính sách đối nội của các vua thời Nguyễn

Sau thời gian dài chiến tranh liên miên, nền kinh tế đất nước trở nên tiêu điều, chính trị rối loạn, công việc cần làm trước mắt của Gia Long và các vua đầu thời Nguyễn là bắt tay xây dựng và củng cố nền thống trị trên nền tảng của ý thức hệ Nho giáo, một ý thức hệ tuy đã lỗi thời ở phương Đông nói chung, ở Việt Nam nói riêng *nhưng vẫn*

chưa có một cơ sở kinh tế, xã hội đủ mạnh để có thể thoát ra khỏi vòng ảnh hưởng và chi phối của nó. Có điều cần nói ở đây là do quá chú tâm vào việc vun vén quyền lực của giai cấp và dòng họ, nên các ông vua nhà Nguyễn đã cho thi hành nhiều chính sách thiển cận, ngăn chặn và làm thui chột những yếu tố tiến bộ của nền sản xuất hàng hóa, đã manh nha xuất hiện từ thế kỷ XVIII. Cũng do có quá nhiều công việc đối nội, đối ngoại bộn bề cần giải quyết, cuốn hút tâm lực và do còn nặng đầu óc thủ cựu, tư tưởng tự cao tự đại với mớ học thuyết Khổng, Mạnh lỗi thời nên các vua triều Nguyễn đã không bắt kịp xu thế của thời đại, không đưa ra được những đối sách phù hợp để tự cứu mình, cứu dân tộc trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản châu Âu đang ráo riết bành trướng sang phương Đông. Ở đây cần thấy rằng sự thiếu thức thời, lệ thuộc thái quá vào những bài học Trung Hoa đã dẫn các vua triều Nguyễn đi từ sai lầm này đến sai lầm khác, trước hết là ở việc củng cố thể chế quân chủ quan liêu chuyên chế ở việc tập trung quyền lực tuyệt đối vào tay nhà vua, ở việc mô phỏng bộ luật nhà Thanh để làm ra Hoàng triều luật lệ với những qui định hà khắc, chủ yếu là trừng trị và đối phó với những cuộc nổi dậy của nhân dân. Triều đình Nguyễn còn "bế quan toả cảng", khước từ giao thiệp với các nước phương Tây, không cho phép người Âu lập phố xá, mở cửa hàng, cùng với chính sách cấm đạo, giết đạo khốc liệt. Tư tưởng Tống nho ăn sâu vào các tầng lớp vua quan phong kiến thời Nguyễn đã cản trở trào lưu duy tân đổi mới khiến cho thế nước càng ngày càng suy vi, tinh thần bạc nhược đối lập với các trào lưu tiến hoá.

Nền kinh tế bị phá hoại nghiêm trọng trong những năm chiến tranh chưa được phục hồi, vì nhà nước chăm lo không đúng mức đến phát triển kinh tế nông nghiệp. Nạn

kiêm tính ruộng đất gia tăng khiến phần lớn nông dân mất đất. Nạn đói thường xuyên xảy ra, thiên tai, ôn dịch hoành hành làm hàng ngàn nông dân phiêu tán... Trong khi đó nền công thương nghiệp lạc hậu không giúp gì cho việc cải thiện tình hình. Hơn nữa, chế độ thuế khoá hà khắc, chính sách bế quan toả cảng đã hạn chế công thương nghiệp trong khuôn khổ kinh tế phong kiến, chống lại ảnh hưởng của kinh tế tư bản chủ nghĩa Tây phương, thái độ cầu an của giai cấp phong kiến thống trị khiến cho các lực lượng sản xuất mới không sao nảy nở được...

Tất cả những điều đã nói ở trên hợp thành nguyên nhân suy yếu của chế độ phong kiến Việt Nam thế kỷ XIX. Tuy nhiên, xã hội thời Nguyễn cũng có những bước tiến nhất định. Cho nên bức tranh toàn cảnh về kinh tế, chính trị, xã hội phức tạp, đôi khi tự mâu thuẫn và đan xen giữa các tiến bộ và bảo thủ, mạnh và yếu, tích cực và tiêu cực ...

Vì lẽ đó mà khi nghiên cứu lịch sử của triều Nguyễn, người ta đưa ra nhiều phiên bản khác nhau. Bên cạnh những ý kiến phê phán, thậm chí lên án gay gắt thì lại có những ý kiến ca ngợi, biểu dương, nhất là khi nói về những "điểm sáng" của lịch sử thời Nguyễn.

Đó là khi đề cập đến các hiện tượng kinh tế Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX, về chính sách khai hoang, thuỷ lợi, về các biện pháp cải cách hành chính, tư pháp, phương thức quản lý ruộng đất, về một số thành tựu văn học, sử học, y học, kiến trúc thậm chí cả một phần trong các chính sách đối nội, đối ngoại của các đời vua.

Về văn hoá thì cho dù phê phán nhà Nguyễn trong quá trình củng cố quyền lực của mình đã tìm mọi cách phục hồi Nho giáo vốn đã suy đồi trong những thế kỷ trước, biến nho giáo thành bệ đỡ tư tưởng cho chính quyền chuyên chế ... vẫn có những ý kiến cho là dưới thời

Nguyễn, giáo dục khoa cử Việt Nam đã có bước phát triển mới, tuyển chọn được nhiều người tài ... Còn trong khi thi hành chính sách độc tôn Nho giáo, hạn chế Phật giáo, cấm đoán đạo Thiên chúa thì đạo Phật nước ta vẫn có điều kiện phát triển ở các vùng nông thôn, bên cạnh sự thăng hoa của tín ngưỡng dân gian.

Cũng về vấn đề tôn giáo, một số tác giả cho rằng, việc cấm đạo thời Nguyễn, chẳng qua chỉ là sự kế tục các chính sách truyền thống phương Đông, học tập kinh nghiệm Trung Hoa, Nhật Bản. Từ thời Minh Mệnh, việc cấm đạo trở nên gay gắt, nhưng "đó là một chính sách có hạt nhân hợp lý và có ý nghĩa bảo vệ an ninh quốc gia", chỉ có điều "lợi bất cập hại" mà thôi.

Về khoa học, nhất là khoa học xã hội, có nhiều thành tựu độc đáo, phát huy được truyền thống văn hiến Việt Nam.

Như vậy, để đi đến ý kiến thống nhất hoàn toàn về các vấn đề lịch sử thời Nguyễn, nhất là những vấn đề nhạy cảm, là một công việc khó, thậm chí là không thể. Song trên phương diện đại thể thì hoàn toàn là có thể tìm lời giải đáp, bởi vì tuyệt đại đa số các nhà nghiên cứu đều thừa nhận nguyên lý về sự hiện diện của "những mặt đối lập" trong một chỉnh thể thống nhất. Nói cách khác, trong khi thừa nhận có một bức tranh nền sẫm của lịch sử thời Nguyễn thì người ta vẫn có quyền quan sát những điểm sáng trong bức tranh đó với cách thức riêng và với những cảm xúc riêng của mình.

Có lẽ chỉ như thế chúng ta mới có thể xem xét lịch sử một cách khách quan, công bằng, mới tránh được nhận thức chủ quan trong nghiên cứu và giảng dạy, mới có thể mở ra phương hướng để giải quyết nhiều vấn đề của lịch sử đã qua và đương đại, mới có thể đúc kết được bài học bổ ích từ quá khứ, vận dụng cho hiện tại và tương lai.

3. Về chính sách ngoại giao thời Nguyễn

Như ta đã biết, nhà Nguyễn được tái lập trong một hoàn cảnh khá đặc biệt của xã hội Việt Nam vào cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX và phải đương đầu với hàng loạt thách thức.

Khác với một số nhận định được coi là "khắt khe" cho rằng chính sách ngoại giao thời Nguyễn là thiển cận, mù quáng - như thần phục nhà Thanh, xâm lược, bắt nạt Cao Miên, Ai Lao, cự tuyệt phương Tây... thì cũng có ý kiến cho rằng không hẳn là như vậy. Vậy sự thực ở đâu?

Khi tìm hiểu các chính sách đối ngoại của thời Nguyễn, chúng ta cần phải đặt nó trong bối cảnh lịch sử cụ thể: ví dụ khi nói Việt Nam thần phục Mãn Thanh thì cần xem xét truyền thống quan hệ ngoại giao Việt - Trung trong lịch sử (chủ trương hoà hiếu để bảo vệ độc lập, chủ quyền). Khi nói tới việc nước Đại Nam hùng mạnh thời Minh Mệnh đem quân sang Ai Lao và Cao Miên các năm 1827, 1835 thì phải tìm hiểu căn nguyên của vấn đề, nói rõ bản chất của sự việc, trong đó có cả việc xung đột nội bộ của các nước nói trên, hay âm mưu lợi dụng sức mạnh của Đại Nam để thoán đoạt quyền lực... Còn khi nghiên cứu chính sách đóng cửa của nhà Nguyễn thì cần phải xem xét tới âm mưu bành trướng của chủ nghĩa tư bản phương Tây, tới hành vi mờ ám của các giáo sĩ đạo Cơ đốc và sau đó là sự ngăn trở của thực dân Pháp trong quan hệ của triều đình với nước ngoài (như với Anh, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Trung Quốc, Nhật Bản v.v...). Ngoài ra, lại phải xem thái độ của nhà Nguyễn trong chính sách đối ngoại: cũng có lúc mềm dẻo, khôn khéo. Nhờ đó đã giữ được quan hệ cơ bản là tốt đối với Trung Quốc, với các nước trong khu vực và với cả phương Tây trong một thời gian dài.

Cuối cùng, về kết cục của nền ngoại giao thời Nguyễn nên xem xét ở cả hai phía: sai lầm của vua quan ta và âm mưu lang sói của kẻ thù...

Tóm lại, về chính sách ngoại giao của các vua thời Nguyễn nên được nhìn ở cả hai khía cạnh tích cực và hạn chế. Ở phần hạn chế có thể khẳng định: chính sách bài phương Tây thái quá, dẫn tới việc cấm đạo hà khắc; thái độ mềm yếu trong đối phó đối với cuộc xâm lược vũ trang của bọn thực dân; thiếu quyết tâm chống giặc và thắng giặc; hành động ngăn trở cuộc kháng chiến của nhân dân, chỉ trông mong vào lương tâm, hảo ý của kẻ địch, trông chờ vào sự cứu giúp từ bên ngoài.... cuối cùng phải ký kết các hiệp ước đầu hàng.

Tựu trung lại, chính sách ngoại giao của các triều vua Nguyễn tuy không hoàn toàn là sai lầm, có lúc còn có thể coi là khôn khéo, nhưng đứng trước kẻ thù nham hiểm và khát vọng xâm lược của chúng, một số mặt hạn chế của đường lối đó đã bị khai thác triệt để và nó đã không thể cứu được đất nước khỏi họa xâm lăng.

4. Một số vấn đề đã rõ cần phải khẳng định

Trong nghiên cứu lịch sử triều Nguyễn chúng ta đã đạt được một số điều nhất trí. Đơn cử như các nhận định chung về nhà Nguyễn, về tính chất xã hội thời Nguyễn, về trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để nước ta rơi vào tay Pháp và về căn bản, nhà Nguyễn từ sau 1802 vẫn chưa thoát khỏi sự ràng buộc của những yếu tố lạc hậu bảo thủ, trì trệ, nhưng cũng có những đóng góp nhất định...

Sau hơn nửa thế kỷ tồn tại (1802-1858) dưới triều Nguyễn, Việt Nam hầu như đã không thể phát triển theo hướng tiến bộ. Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc làm bùng nổ hàng loạt cuộc khởi nghĩa nông dân. Kinh tế công nông nghiệp suy yếu, thương nghiệp bế tắc, tài chính khô

kiệt. Chính sách ngoại giao đôi khi thiếu khôn khéo và thiếu tỉnh táo đã đẩy đất nước vào tình trạng khó khăn khi phải đối phó với âm mưu xâm lược ngày càng ráo riết của tư bản phương Tây.

Những yếu tố từng làm nên sức mạnh của các vương triều trước đây như: trên dưới đồng lòng, anh em hoà mục, cả nước giúp sức ... đã không còn nữa. Sự bóc lột nặng nề của nhà nước và của quan lại thường xuyên đè lên vai nhân dân lao động; nạn tham nhũng hoành hành...

Tất cả những điều nói trên là những dữ kiện cần thiết khi xem xét trách nhiệm của nhà Nguyễn với *tư cách là người quản lý đất nước mà trách nhiệm lớn nhất là đã thi hành nhiều chính sách lỗi thời lạc hậu, thậm chí đi ngược lại quyền lợi của đất nước và nhân dân khiến cho thế nước ngày một suy yếu, xã hội luôn luôn bất ổn, không còn đủ sức đối phó với cuộc xâm lược của tư bản Pháp.*

Nguyên nhân này kết hợp với những sai lầm của triều đình Huế từ năm 1858 về sau với tư cách là *người trực tiếp lãnh đạo và tổ chức cuộc kháng chiến*, không biết dựa vào dân, áp dụng chiến thuật tác chiến sai lầm, thiên về chủ hoà v.v.. *Tất cả điều này đã đưa đến sự thất bại của nhà Nguyễn trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp.* Tất nhiên, trong khi xem xét nguyên nhân dẫn đến việc mất nước, chúng ta còn phải chú ý nghiên cứu các mối quan hệ nhiều phía, nhiều chiều, từ thế lực của chủ nghĩa đế quốc nói chung, thế lực của tư bản Pháp nói riêng đến những tham vọng bành trướng, chạy đua vũ trang xâm lược phương Đông của chúng. Cần xem xét bối cảnh quốc tế và khu vực ở nửa cuối thế kỷ XIX, nghiên cứu tình hình Việt Nam trong các mối quan hệ chung và riêng; xem xét các nguyên nhân bên trong và bên ngoài, khách quan và chủ quan để có thể đưa ra những nhận định, đánh giá công minh, chính xác.

Không ít ý kiến về các vấn đề này: trong đó có xu hướng muốn đặt tấn bi kịch mất nước của Việt Nam trong tấn bi kịch chung của lịch sử các dân tộc phương Đông lúc bấy giờ. Cho rằng đó không phải là trường hợp biệt lệ vì ngay cả những nước lớn, từng là trung tâm văn minh của nhân loại thời cổ, trung đại, như Trung Quốc (Đông Bắc Á), Ấn Độ (Nam Á) cũng phải chịu chung số phận trước sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Thực ra trong bối cảnh lịch sử giữa thế kỷ XIX, việc nhân dân ta phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược thực dân tuy là khó tránh khỏi, nhưng việc *mất nước* thì quyết không phải là định mệnh và cũng không phải là không có cách nào tránh được.

Truyền thống và lịch sử Việt Nam đã chứng minh điều đó.

Trong các thế kỷ trước, và cả những thập kỷ tiếp theo, nhân dân ta đã đánh thắng những tên ngoại xâm hùng mạnh, gần như bá chủ cả thế giới, tham vọng xâm lược của chúng cũng hung hãn không kém tư bản châu Âu khi chúng âm mưu xâm lược phương Đông. Còn về "tấm gương" Nhật Bản, Xiêm (Thái Lan) cho dù không thể áp dụng một cách máy móc đối với trường hợp Việt Nam thì cũng không phải là những bài học vô nghĩa đối với việc bảo vệ đất nước trước nạn bành trướng của tư bản phương Tây lúc bấy giờ.

Nói cách khác, những nguyên nhân dẫn đến việc để mất độc lập, chủ quyền dân tộc ta có thể dẫn ra khá nhiều, nhưng phải khẳng định nguyên nhân chính là những nguyên tắc bên trong và trách nhiệm chính thuộc về triều đình phong kiến Nguyễn. Điều này chỉ được lý giải khi tìm hiểu đúng sự thực khách quan về xã hội Việt Nam thời Nguyễn.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Văn Giàu: Chống xâm lăng (tập 1). Xây dựng, H, ấn hành 1957

2. Phan Khoang: Việt Nam Pháp thuộc sử. Lửa thiêng, Sài gòn 1971

3. Trần Trọng Kim: Việt Nam sử. NXB Văn hoá-Thông tin , 1999

4. Hoàng Văn Lân - Ngô Thị Chính: Lịch sử Việt Nam, Quyển 3, tập 1, phần 2. NXB Giáo dục, H. 1974

5. Lịch sử Việt Nam (tập 2): NXB KHXH, H, 1980

6. Trương Hữu Quýnh (chủ biên): Đại cương lịch sử Việt Nam (tập 1). NXB Giáo dục, H, 1999

7. Đinh Xuân Lâm (chủ biên): Đại cương lịch sử Việt Nam (tập 2) NXB Giáo dục, H, 1999

8. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên): Tiến trình lịch sử Việt Nam. NXB Giáo dục, H, 2000.

9. Khoa Lịch sử ĐHSP Hà Nội: Một số vấn đề lịch sử . NXB Đại học Quốc gia, H, 2001.